

Số: 196 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021 -2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 59/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai các nội dung của Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao Động - TB&XH (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX, Phương 06 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, triển khai cụ thể hóa nội dung của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ vào chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, giải pháp phải sát với tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương.

- Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán và có sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai các văn bản; phân công, phân cấp, xác định rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 65% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5‰ vào năm 2025 và dưới 9‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5‰ vào năm 2025 và 10‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,5‰ vào năm 2025 và dưới 15‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 18% vào năm 2025 và dưới 17,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 28,7% vào năm 2025 và dưới 25,7% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030

- Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con dưới 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2025 và duy trì 100% đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 12: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 6,5% vào năm 2025 và 6% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 13: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 0,12‰ vào năm 2025 và xuống dưới 0,09‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,9% vào năm 2025 và xuống 4,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 450/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 400/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 15/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 18: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm tỷ lệ tảo hôn 0,5%/năm đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 20: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 22: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Tỷ lệ trẻ em tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,5% vào năm 2025 và dưới 0,02% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Phần đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 25: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030;

- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 26: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

d) Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em

- Chỉ tiêu 27: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 28: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 29: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

2. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện

- Đối tượng: Trẻ em trong đó ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em vùng sâu, vùng xa.

- Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2030

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các sở, ngành, địa phương đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

- Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch và các văn bản cụ thể triển khai thực hiện các mục tiêu về trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

- Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của các các sở, các ngành, địa phương và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.

2. Rà soát, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

Rà soát, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung chính sách về hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; các chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên...

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội và đội ngũ cộng tác viên dân số gia đình và trẻ em; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

- Duy trì, mở rộng hoạt động của các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Đa dạng sản phẩm và các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng.

- Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở.

- Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Hình thành mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em; khuyến khích hoạt động quỹ bảo trợ trẻ em các cấp để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; phát triển cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ của trẻ em.

- Chuẩn hóa, nâng cấp hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu về trẻ em, thu thập thông tin, thống kê tình hình trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm để đảm bảo thông suốt hệ thống sơ sở dữ liệu trẻ em từ tỉnh đến địa phương bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh theo quy định hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác (nếu có).

3. Các sở, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch để thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chỉ tiêu 1, 2, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 27, 28, 29 của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh thực hiện và phát triển các mô hình Hội đồng trẻ em các cấp.

- Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

- Duy trì, quản lý tốt phần mềm quản lý trẻ em, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác; phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện chương trình, định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 19 của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc theo dõi tình hình thi hành chính sách pháp luật về tư pháp liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên.

- Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý ưu tiên thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em đặc biệt là trẻ em bị bạo lực, xâm hại; triển khai mô hình về cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi tại tỉnh khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về cư trú để tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền của trẻ em; phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 14 của Chương trình.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 11, 20, 21, 22, 23, 24, 25 của Kế hoạch.

- Triển khai, thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; duy trì và mở rộng các trường bán trú và dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

5. Sở Y tế

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 18 của Kế hoạch.

- Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở Y tế hỗ trợ, ưu tiên chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai, thực hiện chỉ tiêu 26 của Chương trình; Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao trong đó ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, bản sắc của từng dân tộc, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và công tác gia đình; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Lòng ghép kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em vào kiến thức chung của gia đình và hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí tổ chức tuyên truyền, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách và giải pháp về công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, hình thành văn hóa số cho trẻ em, bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình tăng cường năng lực của trẻ em tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí về thực hiện quyền trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

8. Sở Tài chính

Chủ trì, tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện chương trình trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, 5 năm, 10 năm của ngành quản lý; ban hành hoặc trình UBND tỉnh ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch để giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và tổ chức xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình. Phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em” với mục tiêu xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em, bảo đảm tất cả trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em.

11. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương giai đoạn 2021 - 2030 và đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình, kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của địa phương.

- Bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình hành động vì trẻ em của địa phương; đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp về thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án hỗ trợ; rà soát, ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương để duy trì, phát triển các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Theo dõi, kiểm tra, thanh tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 về kết quả thực hiện chương trình ở địa phương gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này tập trung chỉ đạo, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) trước ngày 01/06 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 05/12 đối với báo cáo năm.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy định.

- Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động – Thương

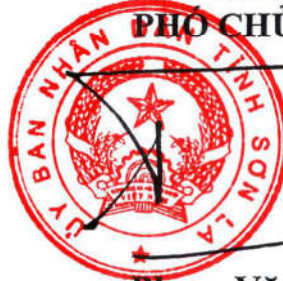
binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị các sở, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy